

Bản án số: 86/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 25/3/2024

“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Vũ Thị Yến.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Kim Hồng

Bà Nguyễn Thị Bích Liên

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương:** Bà Phan Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 32/2024/HNGĐ-TLST ngày 12/01/2024, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/02/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2024/QĐST-HNGĐ ngày 06/3/2024 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1997

Nơi ở hiện nay: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương

Người đại diện theo ủy quyền của chị H: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1982; nơi ở hiện nay: Số nhà I N, khu G, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Anh Ngô Văn T1, sinh năm 1993

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Ô, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Nơi ở hiện nay: Đài Loan (không rõ địa chỉ)

(Chị H, anh T1, bà T có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, giấy ủy quyền, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh H trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Ngô Văn T1 tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương ngày 25/12/2015. Sau ngày cưới anh chị sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, hai bên thường xuyên xảy ra tranh luận, cãi vã. Anh chị cùng đi lao động tại Đài Loan

tuy nhiên không làm cùng công ty nên không sống cùng, anh chị ly thân nhiều năm nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T1.

Về con chung: Chị H và anh T1 có 01 con chung là cháu Ngô Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 10/8/2016, hiện con đang do chị trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Do anh T1 hiện đang ở Đài Loan, anh T1 không thể chăm sóc, nuôi dưỡng con được, hơn nữa cháu là con gái nên chị đề nghị Tòa án giao con cho chị trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị xác định vợ chồng không có, ly hôn chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị H tự nguyện chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

- Do nguyên đơn chị H không cung cấp được địa chỉ của anh T1 tại Đài Loan. Tòa án tiến hành xác minh tại gia đình anh T1, mẹ đẻ của anh T1 là bà Nguyễn Thị V xác định về điều kiện kết hôn giữa anh T1 và chị H như chị H trình bày là đúng. Thời gian gần đây chị H về Việt Nam sinh sống nhưng về nhà đẻ ở chứ không ở cùng gia đình bà. Anh T1 thường xuyên liên lạc về gia đình, anh T1 xác định giữa anh T1 và chị H có mâu thuẫn, cãi vã và ly thân thời gian dài, nay chị H xin ly hôn anh T1 cũng nhất trí. Bà đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho anh T1 biết. Hiện anh T1 không có địa chỉ cụ thể tại Đài Loan, anh T1 không cung cấp địa chỉ và không gửi văn bản về Tòa án được, anh T1 đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh T1 và chị H có 01 con chung là cháu Ngô Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 10/8/2016, hiện cháu đang do chị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Anh T1 hiện không có nhà không thể trực tiếp nuôi con hơn nữa cháu là con gái nên anh T1 và gia đình nhất trí giao cháu Ngô Nguyễn Ngọc A cho chị H chăm sóc và nuôi dưỡng.

Về tài sản, công nợ chung: Chị H và anh T1 không có tài sản, công nợ chung.

- Cháu Ngô Nguyễn Ngọc A là con chung của chị H và anh T1 có quan điểm được ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn của chị H, anh T1 đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị H được ly hôn anh T1. Về con chung, giao cháu Ngô Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 10/8/2016 cho chị Nguyễn Thị Thanh H chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng tiền nuôi con. Chị H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1.1] Bị đơn anh Ngô Văn T1 hiện đang sinh sống và làm việc Đài Loan, nơi cư trú trước khi xuất cảnh tại: Thôn Ô, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, chị H không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh T1 ở nước ngoài. Tòa án đã nhiều lần yêu cầu nhưng gia đình anh T1 đều trình bày không biết địa chỉ cụ thể của anh T1 tại Đài Loan. Tòa án đã tiến hành giao các văn bản tố tụng cho bà Nguyễn Thị V là mẹ đẻ của anh T1 để bà V thông tin lại cho anh T1 biết việc Tòa án đang giải quyết vụ án ly hôn giữa chị H và anh T1 đồng thời tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, chị H, bà V vắng mặt, có đơn và quan điểm đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh T1 đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng qua gia đình và niêm yết các văn bản tố tụng đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, do vậy, căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Ngô Văn T1 kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương ngày 25/12/2015 nên là hôn nhân hợp pháp. Năm 2017 anh T1 và chị H cùng đi lao động tại Đài Loan sau đó về nước, năm 2020 anh chị cùng đi lao động tại Đài Loan tuy nhiên không làm cùng công ty, hiện chị H về nước, anh T1 hiện vẫn sinh sống và lao động tại Đài Loan. Như vậy, sau khi kết hôn, chị H và anh T1 thường xuyên sống xa nhau. Vì lý do đó nên chị H xác định tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Từ năm 2020 đến nay, chị H và anh T1 đã ít liên lạc, không quan tâm đến nhau. Nay anh chị đều xác định cuộc sống chung không có hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, chị H có đơn xin ly hôn, anh T1 đồng ý. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị H và anh T1 đã trầm trọng, anh chị không còn yêu thương, quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ nhau trong cuộc sống, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận cho chị H được ly hôn anh T1 là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] *Về quan hệ con chung:* Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Ngô Văn T1 có 01 con chung là Ngô Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 10/8/2016, hiện con đang do chị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Chị H có quan điểm giao cháu Ngọc A cho chị H nuôi dưỡng. Anh T1 hiện đang lao động tại Đài Loan, thông qua gia đình có quan điểm đồng ý giao con Ngọc A cho chị H nuôi dưỡng. Thực tế, chị H đang trực tiếp nuôi con, anh T1 không có mặt tại địa phương nên không có điều kiện để trực tiếp nuôi con; cháu Ngọc A có quan điểm xin được ở với mẹ. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, giao con Ngọc A cho chị H tiếp tục

chăm sóc và nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T1 phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật

*Vì những lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Thanh H được ly hôn anh Ngô Văn T1.

2. Về quan hệ con chung: Giao con Ngô Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 10/8/2016 cho chị Nguyễn Thị Thanh H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng tiền nuôi con.

*Anh Ngô Văn T1 được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.*

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu **số 0000412 ngày 12 tháng 01 năm 2024** của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thanh H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Anh Ngô Văn T1, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã ;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Vũ Thị Yến**

